

Số: /2021/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2021 - 2022 và năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2021 - 2022 và năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 98/BC-HĐND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2021 - 2022 và năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và học viên đang theo học tại Trung tâm giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh trên địa bàn tỉnh Cà Mau; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông năm học 2021 - 2022

1. Mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp tại các phường thuộc thành phố Cà Mau và thị trấn thuộc các huyện

- a) Nhà trẻ: 67.000 đồng/học sinh/tháng;
- b) Mẫu giáo 01 buổi/ngày: 67.000 đồng/học sinh/tháng;
- c) Mẫu giáo 02 buổi/ngày: 89.000 đồng/học sinh/tháng;
- d) Trung học cơ sở 01 buổi/ngày: 67.000 đồng/học sinh/tháng;
- đ) Trung học cơ sở 02 buổi/ngày: 89.000 đồng/học sinh/tháng;
- e) Trung học phổ thông: 77.000 đồng/học sinh/tháng;
- g) Trung học cơ sở hệ giáo dục thường xuyên: 67.000 đồng/học viên/tháng.
- h) Trung học phổ thông hệ giáo dục thường xuyên: 77.000 đồng/học viên/tháng.

2. Mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp tại các xã

- a) Nhà trẻ: 33.000 đồng/học sinh/tháng;
- b) Mẫu giáo 01 buổi/ngày: 33.000 đồng/học sinh/tháng;
- c) Mẫu giáo 02 buổi/ngày: 46.000 đồng/học sinh/tháng;
- d) Trung học cơ sở 01 buổi/ngày: 33.000 đồng/học sinh/tháng;
- đ) Trung học cơ sở 02 buổi/ngày: 46.000 đồng/học sinh/tháng;
- e) Trung học phổ thông: 46.000 đồng/học sinh/tháng;
- g) Trung học cơ sở hệ giáo dục thường xuyên: 33.000 đồng/học viên/tháng;
- h) Trung học phổ thông hệ giáo dục thường xuyên: 46.000 đồng/học viên/tháng.

Điều 4. Mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm học 2022 - 2023

1. Mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp tại các phường thuộc thành phố Cà Mau và thị trấn thuộc các huyện

- a) Nhà trẻ: 300.000 đồng/học sinh/tháng;
- b) Mẫu giáo 01 buổi/ngày: 300.000 đồng/học sinh/tháng;
- c) Mẫu giáo 02 buổi/ngày: 400.000 đồng/học sinh/tháng;
- d) Trung học cơ sở 01 buổi/ngày: 300.000 đồng/học sinh/tháng;
- đ) Trung học cơ sở 02 buổi/ngày: 400.000 đồng/học sinh/tháng;
- e) Trung học phổ thông: 300.000 đồng/học sinh/tháng;
- g) Trung học cơ sở hệ giáo dục thường xuyên: 300.000 đồng/học viên/tháng;
- h) Trung học phổ thông hệ giáo dục thường xuyên: 300.000 đồng/học viên/tháng.

2. Mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp tại các xã

- a) Nhà trẻ: 100.000 đồng/học sinh/tháng;
- b) Mẫu giáo 01 buổi/ngày: 100.000 đồng/học sinh/tháng;
- c) Mẫu giáo 02 buổi/ngày: 133.000 đồng/học sinh/tháng;
- d) Trung học cơ sở 01 buổi/ngày: 100.000 đồng/học sinh/tháng;
- đ) Trung học cơ sở 02 buổi/ngày: 133.000 đồng/học sinh/tháng;
- e) Trung học phổ thông: 200.000 đồng/học sinh/tháng;
- g) Trung học cơ sở hệ giáo dục thường xuyên: 100.000 đồng/học viên/tháng;
- h) Trung học phổ thông hệ giáo dục thường xuyên: 200.000 đồng/học viên/tháng.

Điều 5. Mức thu và thời gian thu học phí học trực tuyến (học online) đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh và lý do bất khả kháng

1. Học phí học trực tuyến (học online)

Các đối tượng thu và mức thu học phí trực tuyến (học online) có mức thu bằng 70% mức thu quy định tại Điều 3, Điều 4 của Nghị quyết này và được làm tròn số đến đơn vị nghìn đồng.

2. Thời gian, mức thu học phí

a) Đối với các tháng có thời gian dạy học thực tế trong tháng dưới 20 ngày (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) áp dụng mức thu học phí 1/2 tháng; từ 20 ngày trở lên thu đủ tháng.

b) Đối với tháng có thời gian dạy học thực tế vừa theo hình thức học trực tiếp, vừa theo hình thức học trực tuyến có thời gian học trực tuyến từ 10 ngày trở lên áp dụng mức thu học phí học trực tuyến; dưới 10 ngày thì áp dụng mức thu học phí học trực tiếp.

c) Tổng số tháng thu học phí không vượt quá 9 tháng/năm học.

Điều 6. Không thu học phí học kỳ I năm học 2021 - 2022

1. Đối tượng áp dụng

- a) Trẻ em học mẫu giáo tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập;
- b) Học sinh phổ thông công lập;
- c) Học viên học tại Trung tâm giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông;
- d) Sinh viên giáo dục nghề nghiệp hệ chính quy.

2. Kinh phí thực hiện

Do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày... tháng... năm 2021 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu học phí đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2016 - 2017 trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Nội vụ (Vụ pháp chế);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP. Cà Mau;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Đ08.6

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Hải